

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng
về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025,
định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030; Huyện uỷ Di Linh xây dựng Chương trình hành động thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng; tiếp tục nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và toàn xã hội trong công tác cải cách hành chính; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị nhằm đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính.

- Đổi mới đồng bộ trong hệ thống chính trị, thống nhất liên thông giữa cải cách hành chính của cơ quan nhà nước với cải cách hành chính các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, góp phần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội cũng như công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ mới.

- Thực hiện công tác cải cách hành chính gắn liền với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn của huyện Di Linh.

- Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích, yêu cầu của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác cải cách hành chính, quyết tâm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, uy tín, năng lực, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Từng bước hiện đại hoá, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong cơ quan Đảng, Nhà nước. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trên địa bàn huyện. Đồng thời, góp phần triển khai, thực hiện có hiệu quả 3 khâu đột phá, 9 nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2020 - 2025 đã được Đại hội Đảng bộ huyện Di Linh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Cải cách hành chính trong Đảng

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, góp phần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Kịp thời sửa đổi các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp theo hướng đơn giản thủ tục, thuận tiện, thống nhất trong thực hiện; nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan đảng các cấp nhằm đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở.

- Các chỉ tiêu đến năm 2025:

+ 100% các văn bản, tài liệu chính thức (*trừ tài liệu có độ mật theo quy định*) trao đổi, xử lý, cập nhật, khai thác văn bản điện tử có chữ ký số trên mạng máy tính giữa các cơ quan đảng và giữa cơ quan đảng với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

+ 100% các văn bản, tài liệu chính thức (*trừ tài liệu có độ mật theo quy định*) trao đổi giữa các cơ quan đảng huyện với các cơ quan đảng ở tỉnh được gửi, nhận dưới dạng điện tử, có tệp điện tử gắn kèm và được xác thực chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

+ 100% các cơ quan đảng của huyện kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng với băng thông rộng, kết nối Internet có quản lý và kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng, Nhà nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng, ổn định, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

+ 100% các cơ quan đảng của huyện sử dụng công nghệ thông tin điện tử có tích hợp với các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trên nền Web.

+ Ban Tổ chức Huyện ủy tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (OMS); đảm bảo tính liên thông từ khối Đảng - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với khối Chính quyền; đảm bảo quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ cán bộ được số hóa chuyển từ hồ sơ trên giấy sang hồ sơ điện tử (*trừ các văn bản theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước*). Triển khai thực hiện phần mềm hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các phần mềm theo quy định.

1.2.2. Chỉ số cải cách hành chính của huyện (Par-index)

Phân đầu chỉ số cải cách hành chính của huyện hằng năm đạt trên 90%; đến năm 2025, chỉ số CCHC đạt 91% và phân đầu đến năm 2030, chỉ số CCHC đạt trên 91%; phân đầu điểm đánh giá chỉ số cải cách hành chính năm sau cao hơn năm trước và được xếp vào nhóm 5 huyện, thành phố có điểm đánh giá chỉ số cải cách hành chính cao trong toàn tỉnh.

1.2.3. Mức độ hài lòng người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

Đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập; lĩnh vực đất đai, xây dựng: đạt tối thiểu 85%.

1.2.4. Chỉ tiêu của từng lĩnh vực cải cách hành chính

a) Cải cách thể chế

** Mục tiêu đến năm 2025*

- 100% văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân huyện, cấp xã ban hành đúng quy định của pháp luật và được rà soát thường xuyên, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản QPPL không còn phù hợp.

- Đảm bảo việc tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội; các quy định pháp luật được triển khai đồng bộ, nghiêm túc kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật nhằm kiến nghị, đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật để công tác quản lý nhà nước ngày càng nâng cao góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

** Định hướng đến năm 2030*

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh cải cách thể chế nhằm giúp cán bộ, công chức, viên chức nhận thức sâu sắc và thực hiện có hiệu quả công tác này, nhất là công chức làm công tác tư pháp, công chức làm việc tại bộ phận một cửa.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản QPPL của Ủy ban nhân dân huyện và cấp xã theo quy trình luật định, 100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định của pháp luật.

b) Cải cách thủ tục hành chính

** Mục tiêu đến năm 2025*

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện và cấp xã đạt 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% và phấn đấu 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Rà soát, đề xuất tối thiểu 80% và phấn đấu 90% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện và cấp xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

** Định hướng đến năm 2030*

Rà soát, đề xuất tối thiểu 90% và phấn đấu 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện và cấp xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

** Mục tiêu đến năm 2025*

Phấn đấu giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

** Định hướng đến năm 2030*

Tiếp tục giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

d) Cải cách chế độ công vụ

** Mục tiêu đến năm 2025*

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện:

+ Phấn đấu 100% cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn Đại học trở lên,

trong đó có 20% có trình độ sau Đại học, cán bộ chủ chốt đạt 40% có trình độ sau Đại học; có 60% trình độ Trung cấp Lý luận Chính trị; có 20% trình độ Cao cấp Lý luận Chính trị. Hằng năm có 100% được cập nhật kiến thức pháp luật, quản lý nhà nước, đạo đức công vụ.

+ 100% công chức được quy hoạch vào các chức danh cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban của huyện được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định và đào tạo Trung cấp Lý luận Chính trị trở lên.

+ 100% viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp với Đề án vị trí việc làm được phê duyệt, phần đầu 10% trở lên có trình độ sau Đại học.

- Cán bộ, công chức cấp xã:

Có từ 70% cán bộ, công chức cấp xã trở lên có trình độ Đại học; có 5% có trình độ sau Đại học; có 60% trở lên có trình độ Trung cấp Lý luận Chính trị; có 5% trình độ Cao cấp Lý luận chính trị. Hằng năm có 100% được cập nhật kiến thức pháp luật, quản lý nhà nước, đạo đức công vụ. 100% cán bộ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc.

** Định hướng đến năm 2030*

- Từ 25 - 35% số lãnh đạo, quản lý Ủy ban nhân dân huyện và tương đương; trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Ủy ban nhân dân huyện và tương đương có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện: Có từ 25% trở lên có trình độ sau Đại học, cán bộ chủ chốt đạt 50% có trình độ sau Đại học; có 65% trình độ Trung cấp Lý luận Chính trị; có 25% trình độ Cao cấp Lý luận chính trị. Hằng năm có 100% được cập nhật kiến thức pháp luật, quản lý nhà nước, đạo đức công vụ.

- Cán bộ, công chức cấp xã: Có 90% cán bộ, công chức cấp xã trở lên có trình độ Đại học; có 15% có trình độ sau Đại học; có 65% có trình độ Trung cấp Lý luận Chính trị; có 10% trình độ Cao cấp Lý luận chính trị. Hằng năm có 100% được cập nhật kiến thức pháp luật, quản lý nhà nước, đạo đức công vụ. 100% cán bộ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc.

đ) Cải cách tài chính công

** Mục tiêu đến năm 2025*

Phân đầu tối thiểu trên 20% đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS) tự bảo đảm chi thường xuyên.

** Định hướng đến năm 2030*

Phân đầu giảm 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS) so với giai đoạn 2021 - 2025.

e) Xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số

** Mục tiêu đến năm 2025:*

- Tối thiểu 80% và phân đầu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tối thiểu 90% hồ sơ công việc của huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

** Mục tiêu đến năm 2030:*

- Trên 90% hồ sơ công việc của huyện và 70% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ có nội dung mật*).

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền trong thực hiện công tác cải cách hành chính; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; tập trung quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp về công tác cải cách hành chính; chủ động nghiên cứu, xây dựng các chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo từng giai đoạn và định kỳ hàng năm; công khai, minh bạch về giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính.

2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả ban hành các văn bản lãnh đạo; đổi mới tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nâng cao chất lượng chuẩn bị, tổ chức các cuộc họp, hội nghị; đổi mới phương thức lãnh đạo; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động, công tác của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở. Tạo sự đổi mới đồng bộ trong hệ thống chính trị, thống nhất liên thông giữa cải cách hành chính của cơ quan nhà nước với cải cách hành chính của các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản QPPL trên địa bàn huyện, đảm bảo 100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định, được tổ chức thi hành nghiêm minh, hiệu quả; bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương và phát huy quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, đề xuất để hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, đặc biệt là những cơ chế, chính sách mang tính chất đặc thù của địa phương để hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tiềm năng; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

2.3. Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đơn giản hóa thành phần hồ sơ, quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư... Nâng cao tinh thần, trách nhiệm, ý thức, thái độ, tuân thủ luật pháp, hình thành cơ chế kiểm soát chặt chẽ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, ban thuộc huyện và ở cấp xã trong việc giải quyết hồ sơ của người dân và doanh nghiệp; công khai danh sách cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết hồ sơ quá hạn hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trên Cổng thông tin điện tử của huyện, đồng thời có hình thức xử lý nghiêm đối với những vi phạm.

Nghiên cứu, triển khai các dịch vụ hành chính ngoài công lập để hỗ trợ các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.4. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định. Thực hiện tốt việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ. Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

2.5. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế theo chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường phân công, thực hiện theo quy định các nhiệm vụ đã được phân cấp trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan thuộc ngành dọc và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện trong giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, đơn giản hóa, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ. Sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo

quy định để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương.

2.6. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển chung trong giai đoạn mới. Cụ thể:

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm gắn với vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện cải cách hành chính.

- Triển khai thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức gắn với kết quả thực hiện cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các quy chế nội bộ của từng cơ quan, đơn vị để quản lý tốt cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhất là việc kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân gây phiền hà, khó khăn, sách nhiễu đối với người dân và doanh nghiệp.

2.7. Tích cực tham gia nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; từng bước đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước trên địa bàn; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý về nợ công tại địa phương và sử dụng ngân sách huyện.

2.8. Tiếp tục triển khai hiệu quả nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của huyện về phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; nâng cao tương tác giữa chính quyền, người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn thông tin mạng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; số hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng. Thường xuyên rà soát hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, kịp thời nâng cấp, trang bị mới các thiết bị cần thiết để duy trì việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với các đơn vị cấp xã.

Đổi mới phương thức làm việc, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện, đảm bảo năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đến người dân, doanh nghiệp (*đặc biệt đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số*); cung cấp đa dạng các kênh giao tiếp, giúp người dân, doanh nghiệp lựa chọn hình thức xử lý dịch vụ công phù hợp nhất.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, lấy kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến làm tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm của các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã,

thị trấn. Cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công trên nhiều kênh truy cập, nhất là trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất. Triển khai thực hiện cung cấp và dùng lại kết quả hồ sơ, thủ tục hành chính điện tử, sử dụng dữ liệu số để thay thế một số thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính. Rà soát, đề xuất bổ sung, mở rộng danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đảm bảo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

2.9. Áp dụng, thực hiện đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, thường xuyên đánh giá đúng kết quả tổ chức thực hiện và kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Cấp ủy các cấp, đồng chí bí thư cấp ủy tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính. Định kỳ xem xét, cho ý kiến đối với việc thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm công tác cải cách hành chính đúng hướng, trọng tâm, hiệu quả.

Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện cải cách hành chính của địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Hằng năm, phân tích, đánh giá đầy đủ các nội dung chỉ số cải cách hành chính cấp huyện, cấp xã (Par - Index) và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), đề ra giải pháp phù hợp để duy trì, cải thiện các chỉ số.

Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường vai trò quyết định, giám sát về thu, chi ngân sách nhà nước; các quy định về đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách; đổi mới cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; công tác xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, môi trường, khoa học và công nghệ,...; cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đầu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội; đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp vào công tác cải cách hành chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động này đảm bảo hiệu quả, thực chất; định kỳ báo cáo Huyện ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

2. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức triển khai, quán triệt Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao về nhận

thức và hành động; xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Chương trình hành động này, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền nội dung và tình hình kết quả thực hiện Chương trình hành động này; phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan xây dựng các chương trình, thông tin những mô hình, điển hình tốt, sáng kiến, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính.

5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc, các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động.

6. Các Ban xây dựng Đảng theo chức năng, nhiệm vụ, nghiên cứu, xây dựng các quy định, hướng dẫn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời gian và các nội dung khác có liên quan cải cách hành chính trong Đảng để cụ thể hóa, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động.

Chương trình hành động này được phổ biến, quán triệt đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các Ban XD Đảng, Văn phòng Huyện ủy,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện,
- UBND các xã, thị trấn,
- Các đ/c UVBTV HU, HUV,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Đinh Văn Tuấn